

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 42/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08-10-2025
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Tương

Ông Đoàn Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Mai Chăm – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng – Cơ sở 1 (Số 200 Phạm Hùng, phường P Thủy, tỉnh Lâm Đồng) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 62/2024/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc: “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 298/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 197/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10/9/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Trường P, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 2, xã S, tỉnh L. (*có đơn xin xét xử vắng mặt*)

- Bị đơn: Bà Lai Sy M, sinh năm 1984.

Quốc tịch: Việt Nam

Hộ chiếu số: C2249549 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/10/2016.

Địa chỉ: 7115 62ND Ave N New Hope, MN 55428, USA. (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn ông Phạm Trường P trình bày:

Tôi và bà Lai Sy M tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND huyện Bắc Bình vào ngày 14/01/2022 nhưng chưa tổ chức đám cưới. Sau khi kết hôn bà M về Mỹ sinh sống còn tôi vẫn ở lại Việt Nam. Thời gian đầu chúng tôi có liên lạc với nhau qua mạng xã hội nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Hơn 01 năm nay mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy tôi yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với bà M.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc ủy thác tư pháp đến Cơ quan có thẩm quyền tại Hoa Kỳ để tổng đạt văn bản tố tụng, các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án cho bị đơn bà Lai Sy M. Theo nội dung Văn bản số 2111/BTP-PLQT ngày 16/6/2025 của Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì Cơ quan có thẩm quyền của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ đã thực hiện việc ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 26/3/2025 bằng phương thức: Chuyển cho người sống chung cùng đương sự. Tuy nhiên, đến nay bà Lai Sy M vẫn không có văn bản ý kiến về yêu khởi kiện của nguyên đơn gửi cho Tòa án.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Phạm Trường P khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện các hoạt động tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn không còn chung sống với nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 123, khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Phạm Trường P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về phạm vi yêu cầu: Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 28/5/2024, Tòa án xác định phạm vi xét xử trong vụ án là giải quyết việc ông Phạm Trường P yêu cầu ly hôn với bà Lai Sy M.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn bà Lai Sy M có địa chỉ tại Hoa Kỳ nên căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng).

[3] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn ông Phạm Trường P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn bà Lai Sy M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Ông Phạm Trường P và bà Lai Sy M đăng ký kết hôn vào ngày 14/01/2022 tại Ủy ban nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02. Căn cứ quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quan hệ hôn nhân của ông Phạm Trường P và bà Lai Sy M là hợp pháp.

[4.2] Theo lời khai của ông P, sau khi kết hôn, bà M về Mỹ sinh sống còn ông vẫn ở lại Việt Nam. Thời gian đầu vợ chồng có liên lạc với nhau qua mạng xã hội, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Hơn 01 năm nay mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn.

[4.3] Về phía bà Lai Sy M, Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp, tổng đạt văn bản tố tụng cho bà theo đúng quy định nhưng đến nay bà Lai Sy M vẫn không có mặt tại phiên toà, không có ý kiến trình bày quan điểm của mình đối với việc ông P yêu cầu ly hôn.

[4.4] Do đó căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Phạm Trường P.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Ông Phạm Trường P khai không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[7] Về chi phí tố tụng: Ông Phạm Trường P phải chịu chi phí dịch thuật, chi phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật. Ông P đã nộp đủ số tiền này.

[8] Về án phí: Ông Phạm Trường P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; điểm c khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147; Điều 153; khoản 2 Điều 227; điểm c khoản 6 Điều 477; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 9; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Trường P:

1. Ông Phạm Trường P được ly hôn với bà Lai Sy M.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Phạm Trường P phải chịu chi phí dịch thuật, chi phí uỷ thác tư pháp theo quy định của pháp luật. Ông P đã nộp đủ số tiền này.

3. Về án phí: Ông Phạm Trường P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000465 ngày 14/11/2024. Ông P đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Phạm Trường P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày; bị đơn bà Lai Sy M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu HCTP;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Hòa